

Số: /QĐ-TTNCCTXH

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng
Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công – Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI CÓ CÔNG - CÔNG TÁC XÃ HỘI

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/7/2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 4285/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc hợp nhất Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công Khánh Hòa với Trung tâm Công tác xã hội – Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Khánh Hòa thành Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công - Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có Công – Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng Phòng Nghiệp vụ, viên chức, người lao động, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VBĐT);
- Lưu: VT, P.HC-TH.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Thùy

SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI KHÁNH HÒA
**TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC
NGƯỜI CÓ CÔNG - CÔNG TÁC XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG
TRUNG TÂM ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC
NGƯỜI CÓ CÔNG – CÔNG TÁC XÃ HỘI TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTNCCCTXH ngày /3/2022 của Giám đốc
Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công – Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện xét tặng danh hiệu thi đua, khen thưởng và một số nội dung liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng của Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công – Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức, người lao động thuộc Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công – Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa.
2. Tập thể và cá nhân ngoài Trung tâm có đóng góp thiết thực trong việc xây dựng, phát triển của Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công – Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.
- b) Việc đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua của tập thể và cá nhân. Các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời, một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.
- b) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được đề nghị khen thưởng mức cao. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp thực hiện nhiệm vụ của đơn vị tại tổ công tác.
- c) Khi xét khen thưởng đối với Trưởng, phó Phòng chuyên môn phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó phụ trách.

d) Trong một năm không đề nghị cấp trên xét tặng 02 hình thức cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng theo niên hạn)

đ) Lấy kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện để làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng phong trào thi đua theo đợt được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

e) Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

g) Khi xét thi đua khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thì tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý (có hưởng phụ cấp chức vụ) không được quá 50% tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao cho từng tập thể, cá nhân để tổ chức thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Trung tâm. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân và tập thể Trung tâm.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể. Hàng tháng các phòng chuyên môn tổ chức đánh giá xếp loại thi đua. Hội đồng thi đua sẽ tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của đơn vị.

Điều 5. Phát động, chỉ đạo phong trào thi đua

1. Giám đốc Trung tâm phát động và chỉ đạo phong trào thi đua gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Trung tâm.

2. Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Trung tâm có trách nhiệm động viên viên chức, người lao động tích cực hưởng ứng phong trào thi đua và thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao.

3. Công đoàn phối hợp chặt chẽ với chính quyền phát động, vận động viên chức, người lao động hưởng ứng, tổ chức phong trào thi đua và đảm bảo cho phong trào thi đua đạt hiệu quả cao.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Tổ chức phong trào thi đua phải gắn với nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung,

kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể và cá nhân.

2. Triển khai nhiều hình thức tuyên truyền vận động viên chức và người lao động tham gia. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến biểu dương, nhân rộng.

3. Tổ chức sơ kết, tổng kết, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đánh giá kết quả phong trào thi đua; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua.

Điều 7. Đăng ký thi đua

Hàng năm, căn cứ vào chỉ tiêu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua; danh sách đăng ký thi đua của cá nhân, tập thể của các Phòng chuyên môn gửi về phòng Hành chính – Tổng hợp trong tháng 01 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét khen thưởng.

Điều 8. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua

1. Công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thường xuyên được tiến hành đồng thời với sơ kết, tổng kết công tác chuyên môn, đánh giá, bình xét xếp loại viên chức, người lao động theo định kỳ tại đơn vị.

2. Tổng kết phong trào thi đua ngắn ngày theo đợt thi đua, tiến hành ngay sau khi kết thúc đợt thi đua của Trung tâm. Thông qua việc tổng kết thi đua kịp thời rút kinh nghiệm, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm, rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua đạt hiệu quả cao; đồng thời biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, tiếp tục xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- Tập thể lao động xuất sắc
- Tập thể lao động tiên tiến

2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cơ sở
- Lao động tiên tiến

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”

Tiêu chuẩn đề nghị cấp trên tặng Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc” cho tập thể Trung tâm được thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quyết định số 847/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/7/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 11. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được đề nghị xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian chuyển công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ)

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét thi đua do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được đề nghị xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được đơn vị công nhận (có phạm vi, mức độ ảnh hưởng cấp Sở) hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng tại đơn vị, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận;

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Giám đốc Sở xem xét, công nhận

3. Tỷ lệ cá nhân được xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ

sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

CHƯƠNG III CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/03/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn công tác Thi đua, khen thưởng Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội

Điều 14. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Bộ trưởng đối với tập thể được thực hiện theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/03/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn công tác Thi đua, khen thưởng Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội

Điều 15. Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa

Điều 16. Giấy khen của Giám đốc Sở

1. Đối với cá nhân:

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2. Đối với tập thể:

Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Có thành tích xuất sắc đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 17. Giấy khen của Giám đốc Trung tâm

11. Đối với cá nhân:

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt;

đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2. Đối với tập thể:

Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 18. Nhiệm vụ của các phòng chuyên môn

Trưởng, phó phòng chuyên môn chịu trách nhiệm trước Hội đồng thi đua, khen thưởng của Trung tâm về hoạt động của Phòng và có nhiệm vụ:

- Phổ biến, quán triệt đến toàn thể viên chức và người lao động quy chế thi đua, khen thưởng; các văn bản của cấp trên triển khai về công tác thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo viên chức và người lao động đăng ký thi đua hàng năm và đăng ký đề tài sáng kiến.

- Chủ trì việc chấm điểm thi đua hàng tháng, phối hợp với các phòng chuyên môn đánh giá kết quả công tác thi đua của các thành viên trong đơn vị.

- Phát hiện, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến, cách làm mới hiệu quả trong phong trào thi đua.

CHƯƠNG V NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Điều 19. Phương pháp chấm điểm

Mỗi viên chức và người lao động thực hiện tốt 5 tiêu chí thi đua thì đạt điểm tối đa 10 điểm. Cá nhân vi phạm một trong các nội dung của 5 tiêu chí thì bị trừ điểm, nếu vi phạm một nội dung nhiều lần thì điểm trừ được nhân theo số lần tương ứng. Cá nhân thực hiện xuất sắc các tiêu chí thì được cộng điểm.

Lãnh đạo phòng chuyên môn tiến hành chấm điểm và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Trung tâm về kết quả chấm điểm thi đua của Phòng.

- Chấm điểm theo ngày công

+ Không đủ ngày công trong tháng do nghỉ việc riêng không hưởng lương, ốm đau, thai sản: Tổng số ngày công thấp hơn tổng số ngày công quy định của tháng từ 5 ngày đến 14 ngày, cách tính điểm chuẩn của tháng theo số

ngày làm việc thực tế như sau: (10 điểm: tổng số ngày công quy định của tháng) $\times$ số ngày thực tế công tác + (điểm thưởng – điểm trừ)

+ Tổng số ngày công thực tế thấp hơn số ngày công quy định từ 15 ngày trở lên: Không xếp loại

Điều 20. Tiêu chí thi đua

1. Chấp hành chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước, kỷ luật, nội quy, quy chế cơ quan

2. Kết quả thực hiện công tác chuyên môn, việc thực hiện cải cách hành chính của các phòng chuyên môn.

3. Tinh thần phối hợp trong giải quyết nhiệm vụ được phân công

4. Thái độ ứng xử, làm việc lịch sự, văn minh

5. Tham gia các phong trào, hoạt động các đoàn thể cơ quan

Điều 21. Điểm cộng, điểm trừ

1. Điểm cộng

a) Cộng 0,5 điểm

- Có tinh thần trách nhiệm, tính tự giác cao, công việc đạt chất lượng, hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Được các đoàn điều dưỡng khen ngợi nhiều lần trước cuộc họp đoàn.

b) Cộng 1 điểm

- Có tính sáng tạo, năng động trong công việc

- Có sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ đem lại lợi ích cho phòng, cho Trung tâm.

2. Điểm trừ

a) Trừ 0,5 điểm:

Vi phạm 1 trong số các tiêu chí:

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao quá thời gian quy định, đùn đẩy trách nhiệm, né tránh công việc, không tự giác thực hiện nhiệm vụ, chưa chú ý khắc phục sai sót, bị nhắc nhở từ lần 2 trở lên.

- Vi phạm nội quy quy tắc ứng xử của đơn vị:

+ Ứng xử trong việc thực thi nhiệm vụ

+ Ứng xử trong quan hệ công tác

+ Ứng xử trong quan hệ xã hội

- Chấp hành chưa nghiêm kỷ luật, kỷ cương của đơn vị:

+ Trong các cuộc họp chưa tuân thủ giờ giấc, làm việc riêng.

+ Hút thuốc lá trong phòng làm việc, phòng họp, hội trường; sử dụng rượu bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc.

+ Vi phạm quy định về: Trang phục, bảo hộ lao động, bảng tên

- Tham gia các phong trào hoạt động tập thể do đơn vị phát động như vệ sinh cơ quan, họp cơ quan, họp phòng, sinh hoạt công đoàn, sinh hoạt Đoàn thanh niên:

+ Vắng không lý do: trừ 0,5 điểm

+ Số lần vắng mặt/so với tổng số lần phát động trong năm từ 60% trở lên: hạ một bậc xếp loại cuối năm.

- Trưởng, Phó phòng chuyên môn chịu trách nhiệm liên đới khi viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên. Hội đồng thi đua, khen thưởng sẽ xem xét trừ điểm tùy từng trường hợp cụ thể

- Vi phạm 01 lần trừ 0,5 điểm; Nếu tái vi phạm cùng lỗi, những lần tiếp theo mỗi lần trừ thêm 0,5 điểm.

b) Trừ 1 đến 2 điểm

Các đoàn Điều dưỡng phê bình nhiều lần trong công tác phục vụ nhưng không khắc phục. Hội đồng thi đua, khen thưởng sẽ xem xét trừ điểm tùy từng trường hợp vi phạm cụ thể

Điều 22. Xếp loại thi đua

+ Xếp loại A: Điểm đạt từ 9,5 trở lên

+ Xếp loại B: Điểm đạt từ 7,5 đến dưới 9,5 điểm

+ Xếp loại C: Điểm đạt từ 5,5 đến dưới 7,5 điểm

+ Không xếp loại: Đối với trường hợp viên chức, người lao động bị kỷ luật; gửi đơn vượt cấp (khi chưa báo cáo với lãnh đạo Trung tâm).

Điều 23. Tổ chức xét thi đua

Định kỳ hàng tháng các Phòng họp đánh giá, xếp loại thi đua viên chức, người lao động thuộc phòng. Gởi hồ sơ về viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng trung tâm trước ngày 10 hàng tháng để tổng hợp trình Hội đồng thi đua, khen thưởng của Trung tâm.

Kết quả xếp loại thi đua phải công khai, niêm yết và làm căn cứ để tính thu nhập tăng thêm. Thời gian xét thi đua năm từ tháng 12 năm trước liền kề đến tháng 11 của năm xét thi đua.

CHƯƠNG VI

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU KHEN THƯỞNG

Điều 24: Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Thủ tướng các Bộ, ban ngành Trung ương, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Thẩm quyền của Giám đốc Sở

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Quy chế Thi đua, khen thưởng của Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội được ban hành theo Quyết định số 847/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/7/2020.

3. Thẩm quyền của Giám đốc Trung tâm

Khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân của đơn vị.

Điều 25. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét công nhận danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng của các Phòng chuyên môn và của đơn vị thực hiện theo Điều 29 Quy chế thi đua khen thưởng của Sở.

Điều 26. Quy trình xét khen thưởng

1. Xét khen thưởng thường xuyên được tiến hành 1 đợt khi kết thúc năm công tác
2. Trên cơ sở đề nghị khen thưởng của các Phòng chuyên môn và báo cáo tổng hợp của Phòng Hành chính – Tổng hợp, Hội đồng thi đua- khen thưởng của Trung tâm họp xét và trình các cấp khen thưởng.
3. Thành phần Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Trung tâm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng: Giám đốc Trung tâm
 - b) Phó chủ tịch Hội đồng: Phó giám đốc Trung tâm, Chủ tịch Công đoàn
 - c) Thư ký Hội đồng: viên chức phụ trách công tác Thi đua, khen thưởng
 - d) Các ủy viên Hội đồng: Trưởng, phó các Phòng chuyên môn, Bí thư chi đoàn
4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ và quyết định theo đa số.

CHƯƠNG VII QUỸ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 27. Lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ.
2. Quản lý quỹ thi đua, khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng do Lãnh đạo đơn vị quản lý theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ

Nội dung chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 31 Quy chế Thi đua, khen thưởng của Ngành Lao động – Thương binh và Xã hội được ban hành theo Quyết định số 847/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/7/2020.

Mức chi thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/07/2017 của Chính phủ

Điều 28. Nguyên tắc chi thưởng

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn;

2. Trong cùng một hình thức, cùng một mức khen, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân;

3. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

5. Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trung tâm, Trưởng phòng Hành chính – Tổng hợp, Trưởng phòng Nghiệp vụ, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 30. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, các phòng chuyên môn có ý kiến về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trung tâm (thông qua phòng Hành chính – Tổng hợp) để tổng hợp trình Giám đốc Trung tâm xem xét, quyết định./.